TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 16 – 7 - 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST- DS ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T, địa chỉ: Số 266 – 268 N, Phường 8, Quận 3, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D– Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: anh Lê Đức T, sinh năm: 1986 – Chức vụ: phó phòng giao dịch B,

Nơi cư trú: số 159 N, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo văn bản ủy quyền số 56/2020/UQ-CNQ4 ngày 29/4/2021 (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Hùng P, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số 2, ấp T, xã Th (nay là ấp T), huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 9 năm 2020, bản tự khai ngày 17/11/2020, quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn (Ngân hàng T) anh Lê Đức T trình bày:

Ngày 01/3/2019 ông Nguyễn Chí Hùng P có ký với Ngân hàng T (viết tắt Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng gồm: giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông P với số tiền 20.000.000 đồng. Ông P đã thực hiện giao dịch với số tiền 19.700.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 25 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông P phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 27 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.793.352 đồng và ngưng không thanh toán cho phía Ngân hàng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông P vẫn không thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 22/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông P và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm với số tiền là 17.288.777 đồng làm nợ gốc (áp dụng lãi suất 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Chí Hùng P phải có nghĩa vụ thanh toán cho phía Ngân hàng số nợ gốc còn lại là 17.288.777 đồng và mức lãi suất tại thời điểm trả nợ với mức 150% lãi cho vay (lãi cho vay 2,6%/tháng, lãi quá hạn 3,9%/tháng), thời gian từ ngày 23/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với bị đơn Nguyễn Chí Hùng P : Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện, thụ lý vụ án của Ngân hàng T đối với ông Nguyễn Chí Hùng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông P đến Tòa án để làm việc nhưng ông P không có mặt theo giấy triệu tập nên không lấy được ý kiến của ông P. Tại phiên tòa ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu như sau :

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện H đã triệu tập hợp lệ để đương sự là ông P đến Tòa án để làm việc nhưng ông P không có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án; Tòa án đã tiến hành các thủ tục đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông P vẫn không có mặt để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông P cũng vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đại diện nguyên đơn ông Lê Đức T đã có bản trình bày gửi tòa án và có đơn yêu cầu vắng tại phiên tòa là quyền của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của các đương sự được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Chí Hùng P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền vay gốc còn lại là 17.288.777 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Ngân hàng T khởi kiện ông Nguyễn Chí Hùng P thanh toán số tiền vay gốc còn lại 17.288.777 đồng và mức lãi suất tại thời điểm trả nợ với mức 150% của lãi cho vay, thời gian từ ngày 23/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo hợp đồng tín dụng ngày 01/3/2019 giữa ông Nguyễn Chí Hùng P và Ngân hàng T (viết tắt Ngân hàng). Ông P có nơi cư trú tại ấp T (nay là ấp T – Lồ Ô), xã Th, huyện H, tỉnh Bình Phước nên căn cứ theo Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện, thụ lý vụ án của Ngân hàng T đối với ông Nguyễn Chí Hùng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông P đến Tòa án để làm việc nhưng ông P cố tình không có mặt để giải quyết vụ án nên không lấy được ý kiến của ông P. Tại phiên tòa hôm nay ông P cũng vắng mặt đến lần thứ hai mà cũng không có lý do, xem như từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật dân sự.

Đối với đại diện nguyên đơn ông Lê Đức T đã có bản trình bày gửi tòa án và có đơn yêu cầu vắng tại phiên tòa là quyền của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án :

- *Xét cam kết trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2019 giữa ông Nguyễn Chí Hùng P và Ngân hàng T(gọi tắt Ngân hàng):* Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2019 thì ông P cam kết vay tín dụng bằng hình thức mở, cấp thẻ tín dụng tại Ngân hàng T với giá trị 20.000.000 đồng, mục đích để tiêu dùng. Việc vay tín dụng bằng hình thức mở thẻ phía Ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản thẻ của ông P, ông P rút và chịu phí giao dịch và thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Ngân hàng, lãi suất điều chỉnh theo từng thời điểm, ông P đã thống nhất ký vào hợp đồng nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 10.793.352 đồng (theo tóm tắt sao kê (BL 08)) và ngưng không thanh toán cho phía Ngân hàng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông P vẫn không thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng nên ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chuyển qua nợ quá hạn như cam kết. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 17.288.777 đồng và mức lãi suất tại thời điểm trả nợ với mức 150% của lãi cho vay, thời gian từ ngày 23/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại thời điểm trả nợ mức lãi do Ngân hàng cung cấp đối với mức lãi cho vay là 2,6%/tháng, lãi quá hạn là 3,9%/tháng. Thời hạn vi phạm nghĩa vụ từ ngày 23/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/7/2021) là 388 ngày đối với số tiền vay gốc còn lại là 17.288.777 đồng, thành tiền lãi là:

388 ngày x (17.228.777 x (2,6%x150)/30) = 8.810.200 đồng.

Do đó, cần buộc ông P thanh toán tiền nợ gốc còn lại cho Ngân hàng là 17.288.777 đồng và tiền lãi là 8.810.200 đồng, tổng cộng số tiền 26.089.977 (Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín ngàn chín trăm bảy mươi bảy đồng) là phù hợp.

- *Về nghĩa vụ trả nợ:* ông Nguyễn Chí Hùng P vay tín dụng bằng hình thức mở, cấp thẻ tín dụng, vay cá nhân mục đích sử dụng riêng nên Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân ông P thanh toán tiền là phù hợp.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch*:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 90, 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Chấp nhận tính hợp pháp của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2019 giữa ông Nguyễn Chí Hùng P và Ngân hàng T.

1. Buộc ông Nguyễn Chí Hùng P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng T số tiền vay gốc (bằng hình thức mở, cấp thẻ tín dụng) còn lại 17.288.777đ *(Mười bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*) và tiền lãi 8.810.200đ *(Tám triệu tám trăm mười ngàn hai trăm đồng)*. Tổng cộng: 26.089.977 (*Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín ngàn chín trăm bảy mươi bảy đồng*).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Chí Hùng P còn phải chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Về án phí: ông Nguyễn Chí Hùng P phải chịu 1.304.977đ *(Một triệu ba trăm lẻ tư ngàn chín trăm bảy mươi bảy đồng)*. Cục thi hành án dân sự thành phố H hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 433.925 *(Bốn trăm ba mươi ba nghìn chín trăm hai mươi lăm)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0068410 ngày 05/102020 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng T; bị đơn ông Nguyễn Chí Hùng P vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. H;
- Chi cục THADS H. H;
- Đương sự;
- Lưu: HS,VT.